

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:		
1.1	Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
2.1	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường: Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công;	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường; Thể hiện địa điểm, rõ vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại, nhà tạm;	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2	Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác, quyền hạn, nhiệm vụ trên công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng, bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận quản lý kỹ thuật, bộ phận quản lý chất lượng, bộ phận quản lý an toàn lao động, bộ phận quản lý thiết bị và bộ phận quản lý vật tư	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc trình bày thiếu hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Không đạt
2.3	Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế và thực tế thi công. Yêu cầu nhà thầu Mô tả biện pháp tổ chức, công nghệ thi công (Biện pháp tổ chức thi công phải bám sát	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt

	nội dung khối lượng mời thầu và quy mô công trình chương V, phù hợp với thực tế hiện trường thi công, máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành, nêu được sự phối hợp giữa các nhân công, vật tư, thiết bị thi công cho các công việc)	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công. trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Tổng tiến độ thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt 180 ngày.	Không đạt
3.2	Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật liệu.	Có bảng tổng tiến độ thi công phù hợp với tổng thời gian thi công đề xuất (Bao gồm đầy đủ các hạng mục công trình và các công tác thi công chính trong gói thầu). Đồng thời phải hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, các giai đoạn thi công, tiến độ thi công chi tiết và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình:	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
		Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công	Không đạt

		không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	
4	Cách thức quản lý dự án		
4.1	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
a	Sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường	Nhà thầu có trình bày sơ đồ và thuyết minh sơ đồ đầy đủ nội dung theo yêu cầu sau: - Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường: Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường phải nêu rõ nhiệm vụ của từng vị trí (đặc biệt là các vị trí: Chỉ huy trưởng công trường và Cán bộ kỹ thuật).	Đạt
		Nhà thầu không có đề xuất hoặc có trình bày sơ đồ và thuyết minh sơ đồ nhưng không đầy đủ đáp ứng nội dung yêu cầu.	Không đạt
b	Có sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa nhà thầu thi công với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ phù hợp	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
a	Bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào sử dụng	+ Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị hợp lý, khả thi. + Nhà thầu trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu hợp lý, khả thi.	Đạt

		+ Nhà thầu trình bày biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
b	Hệ thống quản lý chất lượng	Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
c	Biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công chính	Có biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công chính phù hợp, khả thi	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
d	Biện pháp, quy trình quản lý hồ sơ, nghiệm thu	Trình bày quy trình quản lý hồ sơ, nghiệm thu (vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng; nghiệm thu công việc; nghiệm thu giai đoạn thi công; nghiệm thu hoàn thành công trình); lập bản vẽ hoàn công	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4.3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	+ Có giải pháp, biện pháp giảm thiểu tác động, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi, khói, rung; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, kiểm soát rác thải trên công trường. + Có kế hoạch xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.	Đạt

		+ Có giải pháp tiêu thoát nước trong quá trình thi công.	
		Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
4.4	Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy	+ Trình bày hiểu biết về quy định, quy phạm tiêu chuẩn về PCCC. + Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. + Có tổ chức bộ máy quản lý, hệ thống phòng chống cháy, nổ.	Đạt
		Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
4.5	Bảo đảm an toàn lao động, an ninh khu vực	+ Tổ chức bộ máy quản lý, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho công trường. + Trình bày điều kiện an toàn khi khởi công. + Trình bày hiểu biết về qui định, qui phạm an toàn vệ sinh lao động. + Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.	Đạt
		Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
5.1	Thời gian bảo hành công	Thời hạn bảo hành công trình xây dựng ≥ 12 tháng	Đạt
		Thời hạn bảo hành công trình xây dựng < 12 tháng	Không đạt

	Công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
6.1	Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu chưa từng vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP và có văn bản cam kết không vi phạm kèm theo	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
7.1	Đối với các yêu cầu về chất lượng, chủng loại, nguồn gốc của vật tư/thiết bị, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, bình chữa cháy, thép các loại, gạch các loại, sơn, dây điện, ống nước ...)	- Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nêu rõ và đầy đủ đặc tính kỹ thuật, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc của vật tư, vật liệu chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại của E-HSMT. Đối với các vật tư, thiết bị được nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu khác so với yêu cầu hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu phải có trách nhiệm chứng minh tính tương đương trong hồ sơ dự thầu như sau: Chứng minh được tương đương về thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ sản xuất và chất lượng;	Đạt

		Chứng minh được tương đương về giá. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu chính, đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu, hợp lý, khả thi và tối ưu nhất. - Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.	
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt.

Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.